

Bản án số: 136/2025/HS-ST
Ngày: 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thuý Lan;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Minh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phan Mỹ A, sinh năm 1974; có vợ tên Lê Thị T1 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 33/2021/HS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xoá án tích);

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0002053 ngày 08/4/2012 của Công an quận T, Thành phố Cần Thơ xử phạt bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (đã xoá tiền sự);

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024 đến nay, có mặt;

- **Người làm chứng:** Ông Lê Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Minh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do có nhu cầu sử dụng và biết tại khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh có người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lai lịch) bán trái phép chất ma túy loại đá nên khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 11/12/2024, bị cáo đi bộ ra đường B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Lê Văn L (là người chạy xe dịch vụ) nên bị cáo thuê L chở đến khu vực phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không nói cho L biết việc mình đi mua ma túy. Lỗi điều khiển xe mô tô biển số 65G1-416.13 chở T đến khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh thì T yêu cầu xuống xe và nói L đi về, khi nào gọi điện thì quay lại đón T. Sau đó, bị cáo đi bộ đến đường hẻm không tên trên đường N, khu phố Đ thì gặp C hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại đá, thì C đồng ý. Sau khi nhận của T 300.000 đồng tiền mặt (trong đó: 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) thì C chỉ cho T đến cây cột điện trên đường hẻm gần đó lấy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu YET, bên trong có chứa ma túy loại đá, T đến vị trí C chỉ mở ra xem thì thấy bên trong có 01 gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, biết đây là ma túy nên T bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T đi bộ ra đường N và gọi điện thoại cho L đến đón về.

Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 12/12/2024, khi L đang điều khiển xe mô tô chở T đến trước nhà số G, đường L, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng tuần tra của Phòng C1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kiểm tra hành chính. Quá trình làm việc, T khai nhận cất giấu 01 gói nilon chứa ma túy loại đá được để trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu YET, cất trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc và giao nộp cho lực lượng Công an. Qua kiểm tra nhanh, xác định bị cáo Phan Minh T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M).

* Tại bản Kết luận giám định số: 5835 ngày 17/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: $M = 0,2657$ gam.

- Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 5835/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B là bì thư chứa ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật chứng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với ông Lê Văn L, quá trình điều tra xác định không biết Phan Minh T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

- Đối với đối tượng tên C là người bán trái phép chất ma túy cho Phan Minh T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Quá trình điều tra bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

* Bản Cáo trạng số: 103/CT-VKS-KV16 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 5835/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

* Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Lê Văn L vắng mặt. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông L.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 12/12/2024, tại khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phan Minh T bị lực lượng tuần tra của Phòng C1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kiểm tra hành chính phát hiện, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2657 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Phan Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số: 103/CT-VKS-KV16 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Phan Minh T thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy; xâm phạm đến sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xét: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 5835/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) chứa ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, thuộc vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi của ông Lê Văn L, quá trình điều tra xác định ông L không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[10] Đối với đối tượng tên C là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2024;

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 5835/PC09 có đóng dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B. Bên trong là ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) "có khối lượng như đã đề cập tại biên bản đóng gói, niêm phong lúc 17 giờ 20 phút ngày 12/12/2024 được phô tô kèm theo và bản phô tô Kết luận giám định ma túy số 5835/KL-KTHS (MT) ngày 17/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Chi cục THA khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phòng PC 10 CA Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

